**Ngày soạn: 20/09/2024**

**Tiết 10: Thực hành đọc hiểu :**

**NGƯỜI MẸ VƯỜN CAU**

**Nguyễn Ngọc Tư**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mục tiêu:**

- HS xác định được ngôi kể, đề tài, nhan đề Người mẹ vườn cau.

- Hiểu được chủ đề, tình huống truyện gợi ra qua hình ảnh người mẹ vườn cau.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***b. Năng lực đặc thù***

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Người mẹ vườn cau.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Người mẹ vườn cau.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

**3. Về phẩm chất**

- Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án, tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy

- Phiếu học tập

- Các phương tiện kỹ thuật, những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học *Người mẹ vườn cau.*

- Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**2. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Kể tên một số văn bản có đề tài viết về người mẹ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.***HS**: xem lại thông tin tìm hiểu ở nhà

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HStrình bày.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

Mẹ (Đỗ Trung Lai), Mẹ và quả (Nguyễn Khoa Điềm), Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương),…

*- GV dẫn dắt vào bài học mới:*Trong văn học, đề tài về mẹ luôn là nguồn cảm hứng bất tận với các nghệ sĩ bởi tình yêu thương, sự hi sinh của người mẹ là những đại dương sâu thẳm mà cuộc đời con người không thể đo đạc cũng không thể thấu hiểu hết. Ở đó, các nhà văn có thể bộc lộ, thể hiện tâm tư tình cảm của mình dành cho người mẹ yêu quý và nhà văn Nguyễn Ngọc Tư cũng không ngoại lệ, ông cũng đóng góp vào văn học ấy với tác phẩm Người mẹ vườn cau.

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Mục tiêu:**

**-** Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm Người mẹ vườn cau.

- Trình bày những thông tin chính về văn bản “Người mẹ vườn cau”.

- Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** (?)Trình bày những thông tin chính về nhà văn Nguyễn Ngọc Tư?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****GV gợi ý:** Tra cứu trên Google để tìm hiểu ở nhà**HS**: xem lại thông tin tìm hiểu ở nhà**Bước 3: Báo cáo thảo luận****HS:** Đại diện trình bày thông tin về nhà văn Nguyễn Ngọc Tư- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.** Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). | **I. TÌM HIỂU CHUNG :** **1. Tác giả (1976)**- Quê quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.- Phong cách sáng tác: gần gũi, bình dị nhất và dễ cảm, giọng văn đậm chất Nam Bộ, mềm mại nhưng vô cùng sâu cay về số phận và cuộc đời éo le chìm nổi.- Tác phẩm nổi bật: *Ngọn đèn không tắt, Nước chảy mây trôi, Giao thừa, Cánh đồng bất tận,…*.  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**- Hướng dẫn cách đọc- tìm hiểu chú thích sgk**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ****GV:****-** Yêu cầu HS đọc mẫu- Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc**HS** đọc mẫu**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn**Bước 4: Kết luận, nhận định.**- Nhận xét cách đọc của HS- Chốt cách đọc, và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản**b. Tìm hiểu chung về văn bản****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**- Thể loại- Nhan đề:  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*+ Truyện ngắn trên viết về đề tài gì? Giải thích nhan đề Người mẹ vườn cau.**+ Chủ đề của truyện ngắn Người mẹ vườn cau là gì?**+ Truyện được kể theo ngôi kể thứ mấy? Ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào?**+ Cốt truyện của văn bản Người mẹ vườn cau có gì đáng chú ý?**+ Tóm tắt văn bản và nêu bố cục của văn bản.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Tác phẩm** **a. Đọc và tìm hiểu chú thích**- ***Đọc*** - ***Chú thích (SGK)*****b. Tìm hiểu chung về vb**- Thể loại: truyện ngắn- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.- Nhan đề: Chỉ người mẹ có công với Cách mạng, người mẹ ấy không có tên gọi cụ thể mà chỉ gọi theo đặc điểm nơi ở.- Chủ đề: nói về những con người giàu đức hi sinh, anh dũng vì lí tưởng cách mạng lớn lao, đánh đổi lại một nền hòa bình cho Tổ quốc ta.- Cốt truyện gần gũi, kể theo dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi”.- Bố cục: 3 phần+ Phần 1 (từ đầu đến…ngủ với bà nghe ba): Hoàn cảnh của người mẹ vườn cau.+ Phần 2 (tiếp theo đến…ba tôi chuyển công tác lên tỉnh): tình cảm của người mẹ vườn cau.+ Phần 3 (phần còn lại): Ý nghĩa, giá trị công lao của người mẹ.- Tóm tắt: nói về kí ức của tác giả về người bà – một người mẹ anh hùng giàu đức hi sinh và đáng thương. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS theo dõi văn bản, làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi:*+ Tình huống khơi gợi cho nhân vật “tôi về hình ảnh “người mẹ vườn cau” là gì?**+ Nhận xét về cách dẫn dắt câu chuyện của tác giả.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT:****1. Nguyên nhân câu chuyện**- Cô giáo yêu cầu viết bài văn về mẹ, tuy nhiên nhân vật “tôi” không biết viết như nào.- Nhớ lại rằng ba có nhiều mẹ và mình có bà, trong đó, ba có một “người mẹ vườn cau”.→ Cách dẫn dắt gần gũi, sinh động.     |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS quan sát văn bản, thảo luận và đặt câu hỏi:*+ Chi tiết nào cho em thấy khung cảnh nơi ở của người mẹ vườn cau hiện lên?**+ Hình ảnh “người mẹ vườn cau” đã được tái hiện với những chi tiết tiêu biểu nào? Em ấn tượng với chi tiết nào nhất? Vì sao?**+ Những kỉ niệm thời ấu thơ nào được tác giả nhắc đến trong văn bản?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Những kỉ niệm thời nhỏ tại quê của “người mẹ vườn cau”*****a. Khung cảnh***- Con đường đến nhà bà là con đường đát, những khi trời mưa đường bùn ướt nhẹp.- Nhà bà là nhà mái lá nhỏ xíu.***→ Cuộc sống giản dị, đơn sơ.******b. Hình ảnh “người mẹ vườn cau”***- Là một bà mẹ anh hùng.- Làm nghề bán ve chai, đưa thư, mang thức ăn, tin tức,…- Dáng còm cõi, nụ cười phúc hậu, đôi mắt già nua.- Mái tóc trắng phau phau.- Nội gầy gò, cười phô cả lợi nhưng vẫn luôn lo lắng cho các con các cháu.***→ Sự hi sinh thầm lặng của người mẹ già, cả một đời vất vả, lam lũ, nhưng vẫn luôn là hậu phương vững chắc cho những đứa con của mình đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.******c. Những kỉ niệm thời ấu thơ ấu***- Bữa cơm giỗ chỉ vài ba bát canh chua cá rô đồng, mắm kho bông súng. → đơn giản nhưng ngon và chứa đựng sự ấm áp.- Khi trời mưa tanh, mọi người ào ào kéo đến làm nhân vật “tôi” thắc mắc rằng tại sao bà lại có nhiều con như thế.- Các chú cùng bố nhậu một bữa nhưng vẫn phải xin phép bà, mọi người vui vẻ nói chuyện ngày xưa.***→ Khung cảnh gia đình ấm áp, hạnh phúc.*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*+ Sau khi nghe nhân vật chú Biểu, ba đã có quyết định như thế nào?**+ Bài văn của nhân vật “tôi” có điều gì đặc biệt? Vì sao bài văn chỉ được 4 điểm nhưng nhưng nhân vật “tôi” cũng không hề cảm thấy buồn?**+ Phần kết truyện đã gợi mở cho chúng ta những vấn đề gì?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **3. Trở về thực tại với bài văn bị điểm kém**- Do ba chuyển công tác nên gia đình cũng chuyển lên phố.- Chỉ khi chú Biểu đến nhà, nghe câu chú nói mình bạc, bố mới nằm suy nghĩ và quyết định mai về lại thăm “người mẹ vườn cau”.→ Khẳng định tình cảm của người con dành cho “người mẹ làng cau”.- Bài văn:+ Văn bản nói về những kỉ niệm về mẹ vườn cau của bố còn trở về thực tại, mẹ của nhân vật “tôi” chỉ “*là người sinh ra em, nuôi em lớn, ngày thường mẹ nấu cơm em ăn, giặt đồ em mặc*”.+ Bài văn tuy 4 điểm nhưng “tôi” không hề buồn vì viết về mẹ đâu chỉ bằng vài câu.***→ bài học về sự biết ơn, kính trọng đến những người mẹ*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi: *Em hãy tổng kết nội dung và nghệ thuật của văn bản.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.=> Ghi bảng. | **II. Tổng kết****1. Nghệ thuật**- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đậm chất Nam bộ.- Cốt truyện gần gũi, dễ dàng truyền tải nội dung.- Ngôn từ mộc mạc, giản dị những giàu cảm xúc**2. Nội dung**- Văn bản nói về kí ức của tác giả về người bà nội - một người mẹ anh hùng giàu đức hy sinh và đáng thương. Qua đó, gửi gắm đến người đọc thông điệp về sự biết ơn và kính trọng những người đã hi sinh vì lí tưởng cách mạng, vì nền hòa bình độc lập và những người mẹ anh hùng |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:** HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản

**2. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Câu 1:** Truyện ngắn này viết về đề tài gì?

1. Gia đình
2. Người mẹ
3. Lòng hiếu thuận
4. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 2:** Hãy giải thích nhan đề *“Người mẹ vườn cau”.*

1. Vì vườn cau sinh ra người mẹ.
2. Vì nhân vật chủ đạo được người kể nhắc đến trong truyện là người mẹ gắn bó với vườn cau.
3. Vì người mẹ vườn cau là người truyền cảm hứng cho nhân vật chính ước mơ trờ thành một chiến sĩ.
4. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 3:** Câu văn nào cho thấy nội vườn cau rất quan tâm đến con cháu?

1. Má tưởng con không về được, mưa gió tối trời vầy khéo cảm.
2. Ba gắp thức ăn cho bà, bà gắp thức ăn cho tôi, đôn hậu bảo: “Ăn cho mau lớn, con”.
3. Ba tôi cùng các chú nói chuyện huyên thuyên, toàn là chuyện ngày xưa.
4. Cả A và B.

**Câu 4:** Không khí khi có mặt của mọi người ở nhà nội như thế nào?

1. Buồn sầu
2. Tranh cãy nảy nửa
3. Vui tươi
4. U ám

**Câu 5:**Đâu là một chi tiết tiêu biểu về hình ảnh “người mẹ vườn cau”?

1. Bà có khí chất của một người thủ lĩnh, luôn biết cách tổ chức các cuộc vui chời.
2. Bà gắn bó cả đời với vườn cau, có kĩ năng buôn bán rất tốt.
3. Bà là một bà mẹ anh hùng, anh hùng theo một cách riêng, điều khiến cho nhân vật “tôi” cảm thấy yêu thương bà.
4. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 6:** Đâu **không** phải chi tiết cho thấy nội rất yêu quý “tôi”?

1. Bà nội dẫn tôi ra vườn xem vườn cây đầy quả, đầy màu sắc.
2. Nội ôm tôi vào lòng, ngồi trên võng bố đưa kẽo kẹt.
3. Bà nội nuôi cho tôi một khát khao cháy bỏng sau này sẽ trở thành một doanh nhân tầm cỡ.
4. Đêm hôm ấy bà mắc mùng cho tôi ngủ, giường lạ ngủ không được.

**Câu 7:** Cốt truyện của văn bản *“Người mẹ vườn cau”* có gì đáng chú ý?

1. Nhân vật “tôi” viết rất tốt, chạm đến trái tim người đọc mà lại bị phê là viết kém.
2. Khiến người ta phải suy nghĩ, cảm thấy sâu lắng: Khi ba của nhân vật “tôi” chuyển lên tỉnh thì không gặp lại mẹ mình nữa, tuy nhiên tình cảm của mẹ đã khiến anh ta phải chạnh lòng.
3. Không đi theo logic thông thường, mượn một việc khác để từ đó mới nói vào chuyện chính của mình.
4. Tất cả các đáp án trên

**Dự kiến sản phẩm :** 1.2, 2.2, 3.2, 4.3, 5.3, 6.3, 7.2

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG:**

**1. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

Có người cho rằng, qua truyện ngắn Người mẹ vườn cau, tác giả muốn nhắn gửi đến người đọc thông điệp về truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc. Ý kiến của em như thế nào? (Trình bày thành đoạn văn khoảng 8 - 10 dòng)

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS làm ở nhà**

**Dự kiến sản phẩm:** Sau khi đọc xong truyện Người mẹ vườn cau, tác giả Nguyễn Ngọc Tư đã đem tới chúng ta thông điệp vô cùng sâu sắc và ý nghĩa về truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Nhờ có công lao to lớn của những thế hệ đi trước, không ngại gian khổ, hiểm nguy đến tính mạng, mà chúng ta có được cuộc sống như ngày hôm nay, một cuộc sống không có chiến tranh, bom đạn, đau thương và mất mát. Từ đó, văn bản dăn dạy chúng ta cần có lòng biết ơn đến những anh hùng đã hi sinh cho nền độc lập nước nhà, đồng thời cần tích cực rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, vững chắc.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

 **Nghiên cứu bài**: Viết: Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội .

|  |
| --- |
| **Tiết 11, 12,13:****VIẾT** **KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI****HOẶC MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

- Kể lại được kỉ niệm là một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội mà bản thân là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất( xưng “tôi”, “em”, “chúng tôi”, “chúng em”,…)

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực cốt lõi:**

- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và ấn tượng sâu sắc. Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất. Biết thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Sử dụng hiệu quả yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản.

- HS biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý, lập dàn ý, viết, chỉnh sửa bài văn đã viết, rút kinh nghiệm cho bản thân.

**\* Năng lực chung:** Giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập

- Nhân ái, trân trọng những kỉ niệm đẹp của bản thân và phát huy những cảm xúc, tình cảm đẹp trong sáng, nhân văn về con người và cuộc sống trong trang sách cũng như ngoài đời thực.

 **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính, bài trình bày của HS.

2. Học liệu: SGK, sách tham khảo, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**2. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

**Gv tổ chức trò chơi: ai nhanh hơn**

Qua tìm hiểu ở nhà hãy liệt kê các hoạt động xã hội giàu ý nghĩa mà em đã được tham gia hoặc chứng kiến?

**Chia hs thành 3 nhóm, thực hiện nhiệm vụ trong 2 phút.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Các nhóm lên bảng viết**

**Bước 3 : Kiểm tra kết quả**

**Bước 4 : Nhận xét đánh giá:**

* Nhận xét kết quả HĐ
* Tuyên dương nhóm viết được nhiều hoạt động đúng (phù hợp)
* Đưa ra một số hình ảnh các HS THCS Xuân Diệu tham gia các HĐXH
* **Dẫn dắt vào nội dung tiết học**:

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.**

**1. Mục tiêu**: HS hiểu yêu cầu đối với một bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa

- HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

+ HS xác định được mục đích viết một bài văn **kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội.** Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

+ Viết được một bài văn **kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội.**

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:****\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** + *Thế nào là viết một bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội?**+ Theo em, người viết một bài văn* kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội *nên xưng ở ngôi thứ mấy?**+ Người viết/ người kể có vai trò như thế nào trong chuyến đi hoặc hoạt động được kể?**+ Ngoài phương thức kể là chính, ta nên sử dụng thêm yếu tố nào? Tác dụng?**+ Khái niệm “chuyến đi” và “hoạt động xã hội” trong dạng bài này hiểu như thế nào?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)+ GV quan sát, khuyến khích **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Đại diện một số cặp đôi phát biểu.+ Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**-Đánh giá HĐ của học sinh, kết luận-Đưa ra một số lưu ý | **I. Định hướng****1. Khái niệm**- Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội là kể lại một sự kiện đã diễn ra, để lại cho bản thân người tham gia nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Người viết phải là người tham gia trực tiếp, sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi” hoặc “chúng tôi”,…), kể lại những gì mình đã chứng kiến (sự việc, phong cảnh, thiên nhiên, con người,…), những hoạt động mình đã tham gia, thực hiện,…- Trong khi kể, có thể kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả hay biểu cảm.**Lưu ý:** * Chuyến đi có thể là đi du lịch cùng gia đình; đi tham quan một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử cùng bạn bè; đi thăm quê hương, gia đình của bạn bè trong dịp nghỉ;…
* Hoạt động xã hội có thể là các sinh hoạt đoàn, đội; các việc làm công ích, tình nguyện như hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ người già neo đơn;…
 |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV phát phiếu để HS thực hiện thao luận nhóm theo bàn.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.+HS dự kiến câu trả lời**Bước 3: HS báo cáo kết quả** +Đại diện nhóm bàn trả lời câu hỏi.+GV gọi nhóm bàn khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn**Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.** | **2. Yêu cầu đối với bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội:****- Kiểu văn bản**: Tự sự (kể lại)**- Chủ đề**: Chọn viết về một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội đã để lại cho em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.- **Các bước thực hiện bài viết**: Trước khi viết, cần tìm hiểu đề, tìm ý và lập dàn ý.**- Ngôi kể:** kể theo ngôi thứ nhất (xưng “tôi”, “em” hoặc “chúng tôi”, “chúng em”,…)**- Yếu tố cần kết hợp khi kể:**+ Yếu tố miêu tả không gian, cảnh vật, thiên nhiên, con người nơi diễn ra sự việc giúp bài văn sinh động, hấp dẫn, người nghe có thể hình dung rõ sự việc được kể.+ Yếu tố biểu cảm: phát biểu những nhận xét, cảm nghĩ của bản thân giúp sự việc được kể xúc động, ấn tượng, sâu sắc. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.- GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật đặt câu hỏi:***Em cần chuẩn bị những nội dung gì cho bài viết*[*kể lại hoạt động xã hội*](https://vietjack.me/viet-bai-van-bieu-cam-ve-hinh-anh-nhan-vat-di-bay-trong-bai-tan-van-ng-57823.html)***giàu ý nghĩa?***

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Thông tin quan trọng và thao tác cần có** |
| Kiểu văn bản chính: |  |
| Đối tượng (cần làm rõ) | …………… |
| Phạm vi kiến thức | …………… |
| Hình dung, tưởng tượng | ……………..…………….. |
| Tài liệu tham khảo | …………………………….. |
| Nội dung liên quan | ……………..…………….. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ HS dự kiến sản phẩm**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**+ HS nêu sự việc của mình, trao đổi với bạn về sự chuẩn bị của mình**Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV đánh giá, gợi ý điều chỉnh nếu lựa chọn của HS chưa phù hợp với yêu cầu* Kết luận về cách chuẩn bị để viết tốt dạng bài
 | **II. Thực hành****Đề bài:** [**Viết bài văn** kể lại hoạt động xã hội](https://vietjack.me/viet-bai-van-bieu-cam-ve-hinh-anh-nhan-vat-di-bay-trong-bai-tan-van-ng-57823.html)**giàu ý nghĩa** **Bước 1: Chuẩn bị**a) Chuẩn bị- Đọc kĩ và tìm hiểu đề để biết các thông tin chính trước khi viết:+ Kiểu văn bản chính: tự sự (kể lại).+ Trọng tâm cần làm rõ: một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa (HS có thể chọn một trong các việc HS ấn tượng nhất như sinh hoạt đội; việc làm công ích, thiện nguyện, ...)+ Phạm vi kiến thức cần huy động: kiến thức thực tế, các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh; kiến thức lịch sử, địa lí và thơ văn liên quan.- Nhớ lại những sự việc, con người, cảnh vật,…và những ấn tượng, cảm xúc đặc sắc trong hoạt động xã hội mà em đã tham gia, chứng kiến.- Tìm đọc và tham khảo các bài viết kể về một hoạt động xã hội.- Ghi chép những nội dung liên quan và chuẩn bị tranh ảnh, tư liệu,…(nếu có) về hoạt động xã hội mà em đã tham gia, chứng kiến. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài văn của mình+ HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB

|  |  |
| --- | --- |
|  **Định hướng**  | **Dự kiến** |
| 1. Xác định vấn đề: Hoạt động xã hội giàu ý nghĩa là hoạt động gì? |  |
| 2. Bài viết gồm các ý lớn nào?  |  |
| 3. Em sẽ triển khai từng ý lớn (cấp 1) phát triển thành các ý nhỏ (cấp 2) ra sao? | Mục đích của hoạt động là gì? Tại sao em lại tham gia hoạt động này? |  |
| Tổ chức hoạt động: diễn ra ở đâu, lúc nào, ai tham gia? |  |
| Quá trình hoạt động diễn ra như thế nào?  |  |
| Hoạt động đem lại lợi ích gì? (kết quả: vật chất, tinh thần) |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức trao đổi theo yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả** + Đại diện nhóm trình bày sản phẩm.+ HS nhóm khác nhận xét bổ sung**Bước 4: Đánh giá, kết luận:*** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi
 |  **Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý****a. Tìm ý:** - Xác định vấn đề (ý khái quát): một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa.- Phát triển ý cụ thể cấp 1 (ý lớn): có thể xác định một số ý lớn như mục đích của hoạt động, hình thức tổ chức, quá trình hoạt động,…- Phát triển ý cụ thể cấp 2 (ý nhỏ): từ mỗi ý lớn, triển khai, phát triển thành các ý nhỏ. Ví dụ: Mục đích của hoạt động có thể là giúp đỡ đối tượng nào đó, làm từ thiện,…***b. Lập dàn ý: bằng cách chọn lọc, sắp xếp các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của một bài văn, gồm:*****\*MB:** Giới thiệu khái quát: nêu tên một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa mà em đã tham gia.**\* TĐ**- Đoạn 1: nêu mục đích của hoạt động, lí do em tham gia hoạt động đó.- Đoạn 2: kể về hình thức tổ chức hoạt động (thành phần tham gia, thời gian, địa điểm,…).- Đoạn 3: kể về quá trình tiến hành hoạt động (bắt đầu, hoạt động chính, kết thúc).- Đoạn 4: nêu kết quả của hoạt động (về vật chất và về tinh thần)**\* KB:** Khẳng định ý nghĩa và bài học sau khi tham gia hoạt động xã hội. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** * Học sinh viết từng đoạn
* Viết hoàn chỉnh cả bài
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS viết bài+ GV quan sát**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**+ HS trình bày sản phẩm.+ GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.**Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết có tình cảm chân thực, sâu sắc, biết kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự…. |  **Bước 3: Viết**Dựa vào dàn ý để viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội. Trong khi viết, chú ý vận dụng cách viết mở bài và kết bài và các đoạn trong phần TB |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn kể lại một hoạt động xã hội**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận****Bước 4: Nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**Chuẩn kiến thứcvề yêu cầu đối với + HS tự sửa bài viết hoặc thảo luận với HS cùng bàn để hoàn chỉnh theo yêu cầu bài văn kể lại một hoạt động xã hội+Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) |  **Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm****-** Đọc lại bài văn đã viết, đối chiếu với mục 1. Định hướng và yêu cầu đã nêu ở các bước (chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý) để:- Kiểm tra về nội dung và hình thức (bố cục, diễn đạt, trình bày).- Nhận biết các lỗi còn mắc phải và cách chỉnh sửa.- Tự đánh giá kết quả viết.Ví dụ, cách kiểm tra bài đã viết: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **BẢNG KIỂM VỀ HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CỦA BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI GIÀU Ý NGHĨA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương diện kiểm tra**  | **Câu hỏi kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Nội dung** | **Mở bài:**Đã giới thiệu khái quát nội dung bài viết chưa? (Ở bài viết này là kể về một hoạt động xã hội.)**Thân bài:**- Có nêu được các nội dung cụ thể làm rõ cho nội dung khái quát đã nêu ở mở bài không? (Ở bài viết này là kể lại được chi tiết về một hoạt động xã hội theo một trình tự thống nhất.)- Nội dung cụ thể có sinh động, đặc sắc, giàu sức thuyết phục không?- Đã kết hợp được các phương thức biểu đạt khác trong khi viết hay chưa? (Ở bài viết này là kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm trong khi kể.)- Có nêu được những suy nghĩ và cảm xúc sâu sắc không?**Kết bài:**Đã nêu được ý nghĩa của đề tài, nội dung bài viết hay chưa? (Ở bài viết này là ý nghĩa hoặc bài học thu được sau khi tham gia hoạt động xã hội.) |  |  |
| **Hình thức** |  - Bài viết đã có đủ ba phần chưa? Nội dung (độ dài) các phần có cân đối chưa?- Bài viết đã đủ ý chưa? Các ý có phù hợp với vấn đề nghị luận và luận điểm không? Có những ý nào trùng lặp nhau không?- Bài viết có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,…không?  |  |  |
| Kết hợp với các yếu tố miêu tả để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết. |  |  |
| Kết hợp với các yếu tố tự sự để lí giải cho tình cảm, cảm xúc của người viết |  |  |
| **Đánh giá chung** | - Bài viết đáp ứng yêu cầu đạt mức độ nào?- Em thấy hứng thú hoặc khó khăn nhất khi thực hiện phần nào trong tiến trình thực hành viết? |  |  |

 |

\* Giáo viên chiếu bài tham khảo cho HS theo dõi, nhận xét và rút kinh nghiệm cho bản thân khi viết bài

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**2. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* Cho đề bài: Kể lại một chuyến đi (đi du lịch cùng gia đình hoặc tham quan trải nghiệm cùng bạn bè…) mà em ấn tượng.
* Yêu cầu: làm đề văn trên theo 4 bước

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Gv sắp xếp thời gian cho HS báo cáo Sp và kiểm tra sản phẩm HS ở tiết học sau

**Bước 4: Đánh giá, kết luận.**

- Đánh giá kết quả tự học và sản phẩm của HS

- Cung cấp dàn ý tham khảo

**1. Mở bài:**Giới thiệu về chuyến đi lịch cùng gia đình hoặc tham quan trải nghiệm cùng bạn bè…) mà em ấn tượng.

**2. Thân bài**

- Nêu mục đích, lí do của chuyến đi du lịch cùng gia đình hoặc tham quan trải nghiệm cùng bạn bè…) mà em ấn tượng

- Tổ chức hoạt động của chuyến đi: thành phần tham gia gồm những ai, thời gian khi nào, địa điểm diễn ra chuyến đi du lịch hoặc trải nghiệm ở đâu.

***-*** Kể hành trình, diễn biến xảy ra trong chuyến đi: bắt đầu lúc nào? Trên đường đi, điểm đến, quang cảnh trên hành trình?

* Kể lại sự việc đáng nhớ hoặc miêu tả quang cảnh thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh… ở những nơi em đã đi qua.
* Kết thúc ra sao?

- Kết quả của hoạt động: sau chuyến đi du lich hay trải nghiệm đó em nhân thức được những giá trị lớn nào? (những giá trị vật chất, tinh thần thêm hiểu biết, gắn kết mình với mọi người, bồi đắp tình yêu thiên nhiên, yêu lịch sử, văn hóa, …)

**3. Kết bài**

Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Hoàn thiện lại bài viết theo bảng kiểm.
* Làm bài tập vận dụng
* Chuẩn bị bài nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội